

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày 03 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

Bà Phạm Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thành S, sinh năm 1988 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã L, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Căn cước công dân số: 334939740; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành C (chết) và bà Bùi Thị V (chết); vợ, con: Chưa có; em ruột: có 03 người; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Võ Thành S 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2014, nộp án phí vào ngày 04/9/2014; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Đinh Công T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Anh **Phan Quốc A**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 6, thị trấn T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 1, ấp S, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, Võ Thành S điều khiển xe mô tô biển số 70H1-339.30 trên đường tỉnh lộ 785, từ hướng xã H, huyện Tân Châu về hướng thị trấn C, khi đến khu vực ấp A, xã H, huyện Tân Châu, cùng lúc này anh Đinh Công T, sinh năm 1986 ngụ ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu đang điều khiển xe mô tô biển số 70G1-212.14 chở phía sau là chị Cao Thị Dương N, sinh năm 1982 ngụ ấp P, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đi cùng chiều phía trước. Lúc này, S phát hiện trên cổ anh T có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 07 chỉ 05 phân 02 ly nên nảy sinh ý định cướp giật, S điều khiển xe bên trái áp sát xe của anh T và dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ của anh T thì bị anh T phát hiện dùng chân đạp vào bánh xe trước của S làm S té ngã xuống đường, S bỏ xe mô tô và cầm sợi dây chuyền chạy bộ theo hướng ngược lại thì bị anh T đuổi theo, lúc này S thấy anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999 ngụ ấp T, xã H đang ngồi trên xe mô tô biển số 70F1-1938 nên S chạy đến dùng lời nói đe dọa anh T “Mày xuống xe không tao đâm chết mẹ mày” nghe vậy anh T hoảng sợ bỏ xe chạy, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe, S leo lên xe của anh T dùng chân đẩy và đạp máy xe nhưng xe không nổ máy, S di chuyển xe được khoảng 01 mét thì bị anh T cùng lực lượng Công an xã H bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K cân nặng 07 chỉ 05 phân 02 ly của anh Đinh Công T, trị giá là 19.552.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 70F1-1938 của anh Nguyễn Văn T1, trị giá là 3.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Đã trả cho anh Đinh Công T 01 sợi dây chuyền vàng 18K cân nặng 07 chỉ 05 phân 02 ly; trả cho anh Nguyễn Văn T1 01 xe mô tô biển số 70F1-1938.

Đang tạm giữ:

Số tiền 80.000 (tám mươi nghìn) đồng;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 70H1-339.30, số máy G3D34E627254, số khung 0610HY602115;

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, số Imel 353246113590164/01;

02 (hai) chiếc dép;
01 (một) nón kết;
01 (một) nón bảo hiểm;
01 (một) khẩu trang;
01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen.

Kê biên tài sản: Võ Thành S không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Công T và anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTC, ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Thành S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo S từ 03-04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo S từ 03-04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo S nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, tại địa phận ấp A, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Võ Thành S điều khiển xe mô tô áp sát xe của anh T (dùng thủ đoạn nguy hiểm) dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng 18K cân nặng 07 chỉ 05 phân 02 ly của anh T trị giá là 19.552.000 đồng. Sau đó, để tẩu thoát, S tiếp tục dùng lời nói đe dọa anh T1 “Mày xuống xe không tao đâm chết mẹ mày” để cướp xe mô tô 70F1-1938 của anh T1 trị giá là 3.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Xét thấy hành vi của bị cáo S thực hiện cướp giật sợi dây chuyền vàng 18K cân nặng 07 chỉ 05 phân 02 ly của anh Đinh Công T trị giá là 19.552.000 đồng, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; hành vi cướp xe mô tô 70F1-1938 của anh Nguyễn Văn T1 trị giá là 3.000.000 đồng đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Thành S chuyển Công an huyện Tân Châu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Hành vi của bị cáo S cần xử phạt với mức án tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 80.000 (tám mươi nghìn) đồng; 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, số Imel 353246113590164/01 là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

02 (hai) chiếc dép; 01 (một) nón kết; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 70H1-339.30, số máy G3D34E627254, số khung 0610HY602115, xe này bị cáo S dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng qua xác minh xe này là của anh Phan Quốc A, khi anh Quốc A cho bị cáo S mượn xe không biết được bị cáo S sử dụng xe đi cướp giật tài sản, cướp tài sản nên trả lại xe cho anh Phan Quốc A là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Công T và Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Bị cáo Võ Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo S 04 (bốn) năm về tội “Cướp tài sản”

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo S 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S là 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép; 01 (một) nón kết; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen.

Trả lại cho bị cáo Võ Thành S 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, số Imel 353246113590164/01; số tiền 80.000 (tám mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho anh Phan Quốc A 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 70H1-339.30, số máy G3D34E627254, số khung 0610HY602115.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020).

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Đinh Công T, Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo Võ Thành S bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Thành S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo Võ Thành S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Quốc A, bà Bùi Thị N được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Đinh Công T, Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an Tây Ninh;
- CQĐT CA huyện Tân Châu;
- CQTHAHS Công an H. Tân Châu
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan